

Chương mười một

TỔNG LUẬN PHẦN KHAI GIÁO

Qua lịch trình diễn biến sâu rộng trong nước nhờ sự tranh đấu tích cực trong tinh thần ủng hộ nhiệt tình của các nhà trí thức ngoại quốc như thế, có thể nói Cao Đài giáo đã tìm được một chỗ đứng dưới ánh mặt trời trong thời kỳ phối thai vừa mạnh mẽ chủ trương cứu thế của mình không phải do một cá nhân hay một thế lực đơn phương nào.

Lẽ cố nhiên, bất cứ một tôn giáo nào với sự xuất hiện của ngôi Giáo chủ cùng sứ mạng cứu thế cũng không khỏi trải qua một thời gian thử thách dài ngắn khác nhau nhưng nhất thiết phải có để chứng minh khả năng và phương lược thích nghi của tôn giáo ấy với thời gian và hoàn cảnh đương thời. Cho nên sự xuất hiện của nền Chánh pháp **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** hay **Cao Đài giáo** trong thời Hạ nguồn này không làm sao tránh khỏi cơn thử thách đó. Sự thử thách này sẽ được mô tả rõ hơn vào giai đoạn năm 1945 trong quyển *Lịch sử thứ ba* nói về *Sự Truyền bá Trung Bắc Việt Nam*. Quyển Sử Đạo này sẽ trình bày đầy đủ hơn về mức cam tâm trì thủ trước cơn bạo động tàn sát có đến hàng triệu tín đồ Cao Đài trên toàn cõi Việt Nam mà điển hình là miền Trung Việt nhất là Quảng Ngãi có đến hàng vạn. Những sự tàn sát này là do Hồ chí Minh núp dưới chiêu bài đại đồng thế giới để thực thi tà thuyết tam vô, đã gieo rắc kinh hoàng cho một dân tộc nhỏ bé. Đây là một cơn khảo thí cho thấy Chánh pháp thắng tà quyền mà lịch sử các tôn giáo vào buổi sơ khai cũng đã trải qua không kém phần ác liệt.

Tuy nhiên trong mười hai năm đầu Khai đạo, đức Cao Đài đã dạy trước tất cả những gì mà nền đạo đã trải qua, không thiếu một điểm nào. Ngay từ buổi đầu Ôn Trên đã cho biết cơ đạo sẽ phân ra nhiều chi phái nhưng sau rồi sẽ trở về một nguồn cội ban đầu nếu chi phái đó còn giữ nguyên nền tảng giáo pháp thời sơ khai. Bằng bạc trong Thánh ngôn những năm đầu Khai đạo từ 1926 đến 1930 còn ghi rõ những cơn khảo thí không kém phần tinh vi mà mỗi nhà Khai đạo phải tự giác để xứng đáng với Thiên chức của mình; còn nếu làm ngược lại, canh cải theo ý mình thì dù dưới danh nghĩa gì cũng không thể xem là Chánh pháp được.

Cho nên, những chi phái nào không còn giữ được cơ chế đạo pháp đã có trước năm 1930 cũng phải bị triệt tiêu phần canh cải sau này thì mới còn được gọi là chân truyền của Đức Giáo Chủ Cao Đài. Đạo Cao Đài không chấp nhận bất cứ người nào còn mang xác phàm mà tự xưng mình là Giáo chủ mới đạo vì lời Thánh ngôn năm 1926 đã xác minh rõ rệt như thế. Những sự canh cải cơ chế hành chánh nhà đạo nguyên thủy vốn đã có trước năm 1930 tại Tòa Thánh Tây Ninh dù được che đậy dưới một nhãn hiệu nào cũng không thể xem là của Chánh pháp Cao Đài được. Và những vi phạm luật đạo như thế sẽ không tránh khỏi hình phạt Thiên điều dù còn sống hay đã chết bởi với lời thề nguyện ngày nhập môn người nhập đạo đã tự buộc mình trong pháp nhiệm rồi. Người tín đồ như vậy thì người chức sắc lại càng nặng hơn như lời Thánh ngôn đã răn dạy trước...

Ta hãy nghe một bài Thánh ngôn từ 1928, ngay sau khi ông Phạm công Tắc từ Nam Vang về Tây Ninh hành đạo với tư cách Hộ Pháp, đã cho thấy tất cả về hiện tại và tương lai nền đạo để ta không còn thắc mắc về những cơn khảo thí trong hàng chức sắc lãnh đạo Cao Đài từ khi tình hình chưa có gì nghiêm trọng đến lúc phải chia ly manh mún như sau này mà đức Cao Đài đã dặn dò hai ông Lê văn Trung và Nguyễn ngọc Thơ là hai vị có công đầu và trọng trách với nền đạo hiện thời một cách cặn kẽ:^{11.1}

"Cầu Nhiệm, ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (5/8/1928):

Thầy

Các con,

Trung Thơ! Hai con đã đi công trình đi đến nhiều chỗ dựng gieo truyền mới đạo của Thầy, nhưng hai con chưa rõ tình thế của mới đạo lúc này ra sao.

Đạo hiện thời cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa chứng. Bề ngoài coi chẳng vẻ chi trầm trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cải thì xuất tại trong mà loạn ra ngoài. Thế mạnh như núi đè cây, như biển tràn bờ, chẳng thế chi ngăn chống nổi. Ấy là lúc bệnh xung trong ngũ tạng lục phủ nhập đến cao hoạn thì bệnh nhân dầu số Trời cứu vãn cũng không qua khỏi.

11.1 Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tây Ninh xuất bản.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Các con dòm nền đạo bề ngoài coi dường đã sung túc mà chẳng thấy rõ cái mạch bệnh trong tâm, chẳng khác chi thể Sở chống bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết cái sợ nơi mặt, chứ chẳng rõ lòng người ra sao và không độ cái mạnh cấp thời đó sẽ dần dần tan như giá mà đổi ra yếu hèn thấp nhược. Mỗi chỗ đều mong lập thành độc lập phần riêng, người trong đạo phần nhiều mong hiệp thể riêng cho mình mà kinh chống trở mặt với mỗi con.

Đạo thể chẳng kịp chầy sẽ thành ra một món hàng mà mỗi người trong đạo sau khi giành giựt cấu xé nhau thì sẽ phân chia tan tành manh múng để cuộc trò chơi về sau đó.

Ấy là tại nơi đâu?

Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cải, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thể tình, gây ác cảm mà tạo ra thù oán. Hai con phải biết chỗ yếu nhược của đạo nơi đó mà kiếm phương tìm chước, lấy công hòa hiệp hơn ý mà điều đình sửa cải cho chóng. Làm sao cho mỗi đạo hữu các con đều ngó về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng và làm sao cho dứt mối hiềm thù riêng mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào nhìn nhận mỗi đạo quý hóa và phải sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy dù các con không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng ra đông, về việc phổ độ hơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.

Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm mà làm mỗi đạo thành ra bánh vẽ thì chừng nào đạo trọn thành nơi đây, chừng nào cho đạo truyền ra ngoài quốc?

Trong cơn mơ màng như người say chưa tỉnh thì ngoài thế nào được đảm ấm mà gieo lằn ra, các con biết xưa những chi chi mà trái cả hơn tâm thì khó bền khó vững; chánh sách cộng hòa yên tịnh là chánh sách của các con đừng dùng lập đạo mà thôi.

Kiều hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, quát nạt, đè ép, biết mình mà chẳng màng biết đến người, hay ý sức mà chẳng dòm xem thời thế, chẳng thần phục hơn tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách là những nét của hàng vương bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập một đạo cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại còn khó khăn hơn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình mới có thể chống ngăn sự tàn hại mà làm cho nền đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung, gieo giống quý màu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa nên chẳng nỡ để cho mỗi đạo điêu tàn; nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung vui để cho đến đối hiềm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công diu dắt của Thầy bấy lâu thì biển khổ sông

Đông Tân

mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó.

Thương chẳng dặng thấy nên thì dầu cho các con càng đông lại càng thêm nhiều người làm rối, thêm mối hận để chờ dịp cắn xé nhau chớ chẳng có ích chi, nên biết nghe!

Thầy ban ơn các con.

Thăng"

Vì những lẽ trên, với tư cách người làm sử, tôi không thể vì một cá nhân hay một chi phái mà làm sai đi nền Chánh pháp dù Vô Vi hay Phổ Độ, nên tôi xin kêu gọi mỗi tín hữu nên xem xét lại thái độ vô tư nghiêm túc của mình, không vì một lãnh tụ hay một thiên tước nào hoặc vô tình hay hữu ý mà làm sai nền Chánh pháp của đức Cao Đài đã nhọc công truyền dạy từ buổi ban sơ trước năm 1930, và hãy từ bỏ những tham vọng độc tôn cho cá nhân thần thánh hóa hay cho cuồng vọng của một nhóm tự ly khai để tìm cách hòa mình trong tinh thần khai phóng dân chủ bình đẳng mà Đức Cao Đài đã nêu ra trên căn bản một nền giáo thuyết tam quyền phân lập, với một tông chỉ đem đạo vào đời qua tổ chức Cửu viện và một đức độ hòa ái huynh đệ đại đồng để nhân loại được phục hồi cái tư thế Nhân Thân Tiểu Thiên Địa làm chủ địa cầu này mà từ xưa con người đã quên đi sứ mạng thiêng liêng này của họ.

Có được thế thì vai trò chi phái khi phân ra với mục đích bảo toàn chơn đạo trong thời kỳ đất nước loạn ly nhân sanh bại hoại sẽ hiệp lại cũng trong sứ mạng hoàn thành cơ cứu độ bởi tinh thần hòa đồng huynh đệ tôn giáo không thể thiếu một khi thế giới muốn thực hiện cái cảnh năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà một cách thật sự văn minh tiến bộ chứ không giả dối xô bồ như hiện nay khi lẽ chánh tà đang giẫm lên nhau.

Ta đã không lấy làm ngạc nhiên vì mới trong một thời gian ngắn mà Cao Đài giáo đã gây một thanh thế trên thế giới do tính cách dung hợp và tinh thần phục vụ nhân loại trong công cuộc đi tìm đại đồng hạnh phúc chung.

Lời tiên tri của Chơn linh đức Lê văn Duyệt năm 1940 như đã nói trước có nghĩa gì?

*"Lo lường thấu đáo đạo huyền vi
Từ thuở năm xưa chẳng dám bì
Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc
Ngày sau làm chủ mới là kỳ!"*

Phải chăng đó là ngày mà Cao Đài giáo được toàn thế giới thừa nhận và tìm hiểu chân lý tích cực phục vụ nhân sinh về phương diện tâm linh cũng như vật chất? Nhưng, một điều mà người tín đồ Cao Đài hiện nay đang ưu tư là liệu mình có xứng đáng nhận lãnh cái vai trò đi tiên phong trên bước hành trình vào

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

nền đại đồng nhân loại trong tương lai gần về sau này không, bởi trước mắt họ toàn là chướng ngại khó lòng tránh qua được. Lại nữa cái thực trạng Đạo khai thì tà khởi đã làm khuynh đảo cơ đồ Đại Đạo như đã diễn ra trong lịch sử làm sao không gây những sự hoài nghi khi mà phạm tâm làm mất đi Thánh ý như đã diễn ra ngay trong Thánh đường kia và ngọn đuốc cứu thế đã bị luồng hắc ám làm lu mờ làm cho nhà đạo mất đi nguồn ánh sáng chan hòa buổi khai nguyên!

Tuy nhiên, nguồn đạo khó có thể lu mờ một khi đã có âm hưởng sâu xa trong nhân thế, chỉ vì nhân sự làm cho nền đạo bị vùi dập nhứt thời đó thôi. Quý độc giả không nên nhìn những tuồng ma mị trong đây - dù đã do một cá nhân như một ông Nguyễn văn Ca với cơ bút tà mị của ông Lê văn Được mà thờ trái tim; hay như một ông Nguyễn ngọc Tương với những bất mãn không may mà đưa ra một Tân pháp không đâu; hoặc như một ông Phạm công Tắc tự xưng là Giáo chủ mới đạo mà lộng ngôn lộng hành với khí thế độc tài ngạo mạn - mà tỏ ra bất bình sao thế lực Vô hình không ra tay kịp thời trừ khử để nhà đạo bị chinh nghiêng một cách thê thảm. Soạn giả cũng xin quý vị xem kỹ lại các bài Thánh ngôn đọc thời kỳ 1932-1934 thì mới biết đó là một trường thi mà đức Cao Đài đã đặt ra để tự con người lập vị cho mình. Xứng đáng hay không cũng do con người cả, người có công thì được thưởng, mà làm nên tội thì phải chịu hình phạt, tất cả đều tự con người làm ra và gặt hái thành quả của mình. Cuộc đời của mỗi nhà lãnh đạo trong thời kỳ này đã cho thấy rõ điều đó.

Nhưng đến đây tác giả cũng xin các bạn đọc hiểu cho rằng những sự việc đã nêu trên dù cá nhân như ông Hộ pháp hay tập thể đã theo ông hoặc không theo ông mà đã có những hành động không thuần túy theo tinh thần đạo giáo thì cũng có thể xem như một phần có Thiên ý trong đó. Trong bối cảnh thực tế của Việt Nam, dưới các bạo lực ngoại bang từ thực dân cũ với Pháp, thực dân mới với Liên Xô, Trung Cộng, cũng như dưới áp lực của nhà cầm quyền cộng sản vô thần hiện nay trong mưu đồ tiêu diệt những phản động lực dù tôn giáo hay chính trị, thì sự kiện phân chia chi phái xảy ra đã như một hỏa mù trước mắt khiến không ai biết đâu là chánh đâu là tà và trọng tâm của nền đạo ở nơi nào khiến các thế lực này không thể đàn áp được toàn mối đạo. Ngược lại nếu nền đạo đã diễn tiến một cách thống nhất với sự đồng lòng của toàn khối tín hữu thì có thể khó mà tồn tại cho đến sau này. Phải chăng đó là Thiên ý như lời Thánh Ngôn đã dạy?

Dù sao đi nữa, Cao Đài giáo cũng sẽ có một Giáo hội thống nhất qui tụ những Nguyên căn chân thành vì lý tưởng đại đồng nhân loại với nền Chánh pháp rộng mở dung hợp các trào lưu triết học kim cổ Đông Tây với một giáo thuyết thực tiễn mang tính khoa học làm thể dung hòa các tín ngưỡng nhân loại bốn phương trong tinh thần tổng hợp để mưu cầu giải cứu nhân loại qua cơn nước sôi lửa bỏng cuồng loạn buổi Hạ nguơn này. Muốn được thế, các chi phái Cao Đài phải tự xóa bỏ hết những canh cải tư phương mà trở về với nguồn cội

Đông Tân

Chân pháp ban đầu để nêu gương tự kiểm điểm cho các tôn giáo xưa và chịu rút bỏ hết những thành kiến địa phương lỗi thời thì cơ đạo Cao Đài mới phục hồi tư thế, đồng thời khiến cho các cơ cấu tín ngưỡng xưa ý thức được sứ mạng cứu đời của họ không phải cho một tôn giáo mình mà phải có tác dụng chung cho cả một nhân loại. Phải chăng đó là dụng ý của đức Cao Đài muốn nêu ra một phương châm cải thiện mang tích thích nghi dân chủ mới mẻ từ nội bộ ra ngoài mọi hoạt động tôn giáo để đem họ cùng về chung một mục đích vị nhân sinh một cách đại đồng tổng thể?

Đến đây, soạn giả nghĩ rằng kể từ Mậu Dần 1938, Cao Đài giáo không còn mang tính tổng hợp bao quát như lời Thánh ngôn đã chỉ dạy mà mọi hoạt động đã bị chi phối trong phạm vi chi phái hoàn toàn. Mỗi lãnh tụ tư phương đều có một đường hướng chỉ đạo riêng cho phái mình nên không một phái nào có thể tự nhận mình là hiện thân của toàn đạo, ngoài sự mạo nhận theo cá nhân của một ông Hộ Pháp đã bị truất quyền. Do đó lịch sử cơ Phổ Độ từ 1938 về sau đã trở thành lịch sử các chi phái và sẽ do người của chi phái tự tô vẽ cho phái mình thôi. Lịch sử toàn đạo sẽ được tiếp nối về sau khi mọi chi phái cùng nhau tự giác để trở về tuân theo lời chỉ dạy của Đức Cao Đài trước năm 1930. Soạn giả tin chắc rằng ngày đó sẽ đến không xa khi mà dần hậu tấn ý thức được nền Chánh pháp ban đầu mà không chịu đi theo vết chân phạm pháp của các vị tiền nhân chỉ vì còn mang nặng oan nghiệt nên không thắng được cơn thử thách của Tà thần như lời Thánh Ngôn đã dạy. Người tín hữu Cao Đài tương lai sẽ nhìn thẳng vào nhân loại đang cơn nguy ngập bởi hậu quả của những việc họ đã làm từ bao lâu theo đà thác loạn vật chất văn minh mà sa đọa như đã thấy để tìm phương cứu chữa thích nghi và không phụ công ơn khai hóa của các đấng Thiêng Liêng từ ngót một thế kỷ qua. Đó là sự thành hình một nền triết học bao quát không phân biệt kim cổ Đông Tây và hiện thực một Tôn giáo toàn cầu mà vị Giáo chủ là đấng Chúa Tế Vũ Trụ vừa là Cha vừa là Thầy của vạn loại sanh chúng trong Vũ Trụ không riêng gì cho địa cầu này. Đó là Cao Đài giáo vậy.

Nhưng sứ mạng cứu thế của Cao Đài giáo ra sao? Phạm vi quyển *Lịch Sử* này không làm sao nói rõ được với các bạn. Quyển *Lịch sử thứ ba* nói về *Sự Truyền bá Trung Bắc Việt Nam* sẽ cho quý độc giả nhận thấy một cơ cấu truyền đạo do đủ các chi phái xây dựng từ riêng rẽ đến chung tâm hiệp sức mà thành. Đồng thời một nền triết thuyết về cơ cấu cứu viện được một vị Hướng đạo thâm Nho trình bày và những cố gắng phi thường của các sứ giả không tên được Vô hình hướng dẫn để làm nhà tiền phong hào hùng trong sứ mạng gieo truyền Chánh pháp Kỳ Ba một cách nhiệm màu. Nhất là sự kiện hàng loạt tín hữu bị thảm sát hồi tháng 8 năm 1945 dưới thời Việt minh với thái độ hy sinh cao cả mà lịch sử Việt nam mới có lần đầu, nhưng tình hình ly loạn từ ấy đến nay chưa mấy ai tường tận.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Để kết thúc quyển *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo - Phần Phổ Độ 1* này, tác giả xin chư tôn đạo giả không nên có thái độ nghiêm khắc với bất cứ một nhân vật nào trong đây bởi nếu không có Cao Đài giáo thì các vị ấy chỉ là những con người như mọi người, làm công chức, có gia đình, hưởng thú tiêu dao theo ngày tháng, rồi khi từ già cõi đời không còn có gì thêm nữa. Nhưng với sự hiện diện trong thiên đạo sử này, quý vị ấy đã còn được nhắc đến nơi hậu thế bởi sự chung tâm hiệp lực - dù không tránh được những trận khảo thí nhưng cũng đã hy sinh cuộc đời cho cơ đạo thời sơ khai để còn lại đến mai hậu cho mọi người cùng chung hưởng mùi đạo vị thanh cao và tân kỳ này. Đã đành, con người sinh ra có mang theo những hậu quả mình đã thu lượm từ kiếp trước. Gặp được con đường cứu rỗi Kỳ Ba ở kiếp hiện tại thì đã có căn duyên lắm mới tìm được ánh sáng vào buổi Hạ ngưng mặt pháp này bởi nhờ đó mà tránh được những cạm bẫy do tự loài người tạo ra để có ngày tận thế mà nguyên nhân là con người đã đánh mất đi phần nhân tính của mình vậy.

Cho nên, Cao Đài giáo đã được khai sinh và lớn mạnh trong cảnh quốc gia ly loạn, nhân tâm điên đảo, thế sự đấu tranh sa đọa, không còn đạo đức của tấn tuồng văn minh vật chất khiến cho nhân loại xem thường giá trị xây dựng của Tâm linh. Thiết tưởng quý đạo giả nên tìm xem các tác phẩm triết học mới mẻ đã có trong Cao Đài giáo thì mới thấu rõ chân tướng của những hy sinh cao cả mà các chức sắc Phổ Độ đã cam chịu trong cảnh anh tù em tội thời Pháp thuộc cũng như nạn thảm sát tháng 8 năm 1945 do bọn cộng sản tam vô sau này.

Và nếu không có Đấng Cao Đài vốn là Đấng Chúa Tể Vũ Trụ với luật Thiên điều đã bố hóa ân hồng cho nhân loại thì chắc Cao Đài giáo đã bị tiêu diệt ngay từ trong thời sơ khai với thủ đoạn thực dân phong kiến hay dưới chính thể cộng sản tam vô sau này chứ không còn đến ngày nay, đừng nói gì đến 2500 năm sau nữa như với sứ mạng cứu thế mà Tam Kỳ Phổ Độ đã nêu ra trong phần Vô Vi.

Mong chư tôn đạo giả cảm thông cho!

Hội Văn Hóa Cao Đài
Đông Tân Trần Thái Chân